

Số: /2023/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi và nhiệm vụ thu, nộp
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày
17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số
226/TTr-SNN&PTNT ngày 27 tháng 9 năm 2023 (kèm theo Báo cáo số 317/BC-
SNN&PTNT ngày 13 tháng 10 năm 2023).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung chi, mức chi và nhiệm vụ thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội, đoàn thể tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCKS, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

QUY ĐỊNH

Về nội dung chi, mức chi và nhiệm vụ thu, nộp

Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2023
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi, mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) cho công tác hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa trước thiên tai; phân bổ Quỹ cho UBND cấp huyện, cấp xã và quy định nhiệm vụ thu, nộp Quỹ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh, nước ngoài đang hoạt động hoặc tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai:

a) Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán và danh sách sơ tán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Mức hỗ trợ cấp theo ngày được huy động là 120.000 đồng/người/ngày, nếu được huy động vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính gấp đôi mức hỗ trợ quy định tại điểm này và căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai các cấp: căn cứ dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ không quá 100.000 đồng/người/ngày, mức chi căn cứ vào tình hình thiên tai thực tế tại địa phương và danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cứu trợ khẩn cấp về sách vở, phương tiện học tập: Mức hỗ trợ không quá 200.000 đồng/học sinh, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức 60.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức 30.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức hỗ trợ theo đánh giá thiệt hại thực tế, tối đa 50.000.000 đồng/công trình và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/xã và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa:

a) Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

b) Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai và theo cấp độ rủi ro thiên tai: mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức 30.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, các văn bản khác có liên quan và khả năng cân đối của Quỹ.

h) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán hằng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

i) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ; Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

4. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh: Mức chi không vượt quá 3% tổng số thu thực tế của Quỹ (bao gồm cả phần UBND cấp huyện nộp về). Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Phân bổ Quỹ

UBND tỉnh phân bổ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh cho UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) như sau:

1. UBND cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ: chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu Quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền. Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III theo phê duyệt của cấp thẩm quyền, UBND tỉnh phân bổ tối thiểu cho UBND xã bằng số tiền của cấp xã (trừ các xã nêu trên) được phân bổ thấp nhất.

2. UBND cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã nộp về) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ là 3%. Số tiền còn lại (77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

3. Sau khi báo cáo quyết toán kinh phí được phê duyệt, UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện thu hồi khoản phân bổ (phần giữ lại của UBND cấp xã và cấp huyện) nếu còn dư và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chỉ hỗ trợ cho UBND cấp huyện khi UBND cấp huyện đã sử

dụng hết nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai và phần đã giữ lại của địa phương.

Điều 5. Thẩm quyền chi

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương hoặc quyết định điều chuyển cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác.

Điều 6. Trình tự, thủ tục chi

1. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh lập hồ sơ kèm theo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Trường hợp UBND cấp huyện đã sử dụng ngân sách địa phương và nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, UBND cấp huyện lập hồ sơ kèm theo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị tại khoản 1, khoản 2 Điều này gồm:

a) Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Văn bản báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ của cơ quan, đơn vị kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận (nếu có) của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan.

b) Đối với UBND cấp huyện:

- Báo cáo khả năng tự cân đối nguồn lực của địa phương và Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương.

- Văn bản báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của địa phương kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các đơn vị có thẩm quyền liên quan.

c) Các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tổ chức kiểm tra, rà soát, lấy ý kiến của Sở Tài chính (đối với những nội dung có tính chất chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với những nội dung có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản), Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn quản lý; tổ chức kiểm tra, rà soát, lấy ý kiến của cơ quan quản lý tài chính cùng cấp và các cơ quan liên quan; tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch UBND huyện quyết định theo thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này.

6. Đối với nội dung hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh.

Điều 7. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

a) UBND cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm phần chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về UBND cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để thẩm định theo quy định. UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của UBND cấp xã và lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ).

b) UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

c) Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3 năm sau.

d) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, UBND tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Các danh mục công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, các địa phương, đơn vị đề nghị UBND tỉnh cho phép chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trách nhiệm xét duyệt quyết toán hằng năm:

a) Sở Tài chính xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện;

b) Cơ quan tài chính cấp huyện xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã;

c) Cơ quan quản lý trực tiếp xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị được nhận, sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Chương III

NHIỆM VỤ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH

Điều 8. Nhiệm vụ thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu Quỹ từ các đối tượng trên địa bàn được quy định tại khoản 1 Điều 12 và điểm a, b khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP. Trên cơ sở số thu của UBND huyện, thị xã, thành phố và tổng hợp số thu của UBND xã, phường, thị trấn (sau khi trích lại % theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 của Quy định này), UBND huyện, thị xã, thành phố tổng hợp chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở tỉnh tổ chức thu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi mình quản lý; chuyển nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở huyện, thị xã, thành phố, ở xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu của cán bộ, công chức, viên chức, và người lao động thuộc phạm vi mình quản lý; chuyển nộp vào tài khoản của UBND huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

4. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh do Cục thuế tỉnh quản lý thu thuế, tổ chức thu, nộp Quỹ của tổ chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

5. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh do Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố, Chi cục thuế khu vực quản lý thu thuế, tổ chức thu, nộp Quỹ của tổ chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý vào tài khoản của UBND huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

6. UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, nộp vào tài khoản của UBND huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

7. Các mức đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh theo Quy định này. Trường hợp nguồn Quỹ không đủ, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, tổ chức kiểm tra, rà soát, đề xuất tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai theo Quy định này.

Điều 11. Sở Tài chính

1. Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được UBND tỉnh giao.

2. Thẩm định báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành và tham mưu, báo cáo kết quả trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Thẩm định dự toán chi phí quản lý, điều hành, hoạt động hằng năm của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo quy định.

Điều 12. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh

1. Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt vào Quý I năm sau; đồng thời báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ.

2. Báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Cơ quan quản lý Quỹ trung ương, tham mưu thủ tục điều tiết, điều chuyển Quỹ khi có yêu cầu.

3. Lập dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tham mưu UBND tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

5. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thị xã, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc UBND tỉnh.

Điều 13. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.
2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.
3. Lập báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau.

Điều 14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện mở tài khoản Quỹ theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và tổ chức thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.
2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện hỗ trợ. Báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo Quy định này.
3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn.
4. Lập báo cáo quyết toán chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 hàng năm.

Điều 15. UBND các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các hoạt động phòng, chống thiên tai khác có liên quan.
2. Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT và báo cáo kịp thời về UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi được UBND huyện, thị xã, thành phố giao.
4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; thực hiện công khai: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền

trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn.

5. Lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn, báo cáo về UBND cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, bất cập, phát sinh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.